

Số: 1071 CV/ĐHNL - HSSV
V/v Nộp hồ sơ miễn giảm học phí, trợ cấp
xã hội, hỗ trợ chi phí học tập cho SV hệ
chính quy kỳ I, năm học 2018-2019

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2018

**Kính gửi: - Ban chủ nhiệm các Khoa, Văn phòng CTTT
- Giáo viên chủ nhiệm các lớp**

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02 tháng 10 năm 2015 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh - Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021

Thực hiện Thông tư liên tịch số 53/1998/TT-LT/ BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 về điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ- TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục đại học.

Nhà trường yêu cầu BCN các Khoa, VP-CTTT chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp phổ biến, hướng dẫn sinh viên thuộc đối tượng: Miễn giảm học phí; Hỗ trợ chi phí học tập; Trợ cấp xã hội nộp hồ sơ xin hưởng chế độ chính sách kỳ I, năm học 2018-2019 như sau:

A/ Các đối tượng được miễn, giảm học phí.

I. Đối tượng miễn học phí

1) Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Hồ sơ cần nộp:

- + Đơn xin miễn giảm học phí (Mẫu số 1A)
- + Bản sao giấy khai sinh
- + Bản sao thẻ thương binh, bệnh binh của bố/mẹ
- + Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh do phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.

2) Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu.

Hồ sơ cần nộp:

+ Đơn xin miễn giảm học phí (**Mẫu số 1A**)

+ Bản sao giấy khai sinh

+ Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của UBND cấp Xã cấp.

+ Bản sao Sổ hộ khẩu của gia đình.

3) Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ cần nộp:

+ Đơn xin miễn giảm học phí (**Mẫu số 1A**)

+ Bản sao giấy khai sinh

+ Biên bản giám định y khoa

+ Bản sao Sổ hoặc giấy Chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo 2018 do UBND cấp xã cấp.

4) Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ cần nộp:

+ Đơn xin miễn giảm học phí (**Mẫu số 1A**)

+ Bản sao Sổ hoặc giấy Chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo của năm 2018 do UBND cấp Xã cấp.

+ Bản sao giấy khai sinh

+ Bản sao Sổ hộ khẩu của gia đình

5) Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất.

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

- Mồ côi cả cha và mẹ;

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;

- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hồ sơ cần nộp:

- + Đơn xin miễn giảm học phí (**Mẫu số 1A**)
- + Bản sao giấy khai sinh
- + Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp.
- + Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng là sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ.

II. Đối tượng được giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

- + Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại điểm k Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 09 ngày 30/3/2016.
- + Vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: được quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch số 09/TTLT-BDGĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016. Hồ sơ cần nộp:
 - + Đơn xin miễn giảm học phí (**Mẫu số 1A**)
 - + Bản sao giấy khai sinh
 - + Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của UBND cấp Xã cấp.
 - + Bản sao sổ hộ khẩu của gia đình

III. Các đối tượng được giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. Hồ sơ cần nộp:

- + Đơn xin miễn giảm học phí (**Mẫu số 1A**)
- + Bản sao giấy khai sinh
- + Bản sao giấy chứng nhận thương tật tai nạn lao động do tổ chức Bảo hiểm xã hội cấp
- + Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha/mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội.

B. CÁC ĐỐI TƯỢNG SINH VIÊN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở khu vực đặc biệt khó khăn

Hồ sơ cần nộp:

- + Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (**Mẫu số 1C**)
- + Giấy xác nhận khu vực đặc biệt khó khăn do UBND cấp Xã cấp
- + Bản sao Giấy khai sinh.
- + Bản sao Sổ hộ khẩu của gia đình (bản sao công chứng).

2. Sinh viên thuộc hộ nghèo. Hồ sơ cần nộp:

- + Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (**Mẫu số 1C**)
- + Bản sao Sổ hoặc giấy Chứng nhận hộ nghèo của năm 2018 do UBND cấp Xã cấp.
- + Bản sao Giấy khai sinh
- + Bản sao Sổ hộ khẩu của gia đình.

C. CÁC ĐỐI TƯỢNG SV HƯỞNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Chỉ áp dụng đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thi đỗ vào Đại học (không áp dụng đối với sv hệ cử tuyển và hệ 30A). Hồ sơ cần nộp:

- + Đơn xin hưởng hỗ trợ chi phí học tập (**Mẫu số 1B**)
- + Bản sao Sổ hoặc giấy Chứng nhận hộ nghèo của năm 2018 do UBND cấp Xã cấp.
- + Bản sao giấy khai sinh
- + Bản sao Sổ hộ khẩu của gia đình

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội chỉ cần làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với SV là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo xin miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hộ nghèo xin hưởng trợ cấp xã hội thì vào đầu mỗi kỳ học phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét hưởng chế độ chính sách;

Ghi chú: Các SV khóa 46, 47, 48, 49 đã nộp hồ sơ hưởng chế độ thuộc hộ nghèo, cận nghèo năm 2018 thì kỳ I, 2018-2019 không phải nộp hồ sơ nữa.

- Các đối tượng thuộc diện được miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

V. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

- Sinh viên lấy mẫu đơn tại www.tuaf.edu.vn/cac-phong-chuc-nang/phong-CT-HSSV/cac-mau-xac-nhan-cua-sinh-vien hoặc Phòng Công tác HSSV gặp (cô Hoa)

- Ban cán sự thu hồ sơ theo lớp và nộp tại Khoa, VP-CT TT mình đang học;

- Các Khoa, VP-CTTT tập hợp hồ sơ và gửi về trường qua phòng CT HSSV (đ/c Dương)

*** Thời gian nhận hồ sơ:**

Từ đầu kỳ học đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2018

Khóa mới nhập trường (khóa 50) nộp hồ sơ sau 30 ngày kể từ khi nhập học

Sinh viên nộp sau thời hạn quy định trên nhà trường không chịu trách nhiệm giải quyết về các chế độ chính sách của học kỳ I năm 2018-2019

Nhà trường đề nghị BCN các Khoa, VP-CTTT, GVCN, triển khai để SV thuộc đối tượng ưu tiên được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- BGH (B/c);
- Như trên; (T/h)
- Lưu VT, CT HSSV.

T/L HIỆU TRƯỞNG
KT.Trưởng phòng CT HSSV
Trưởng phòng

